TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/DS-ST
Ngày 30/7/2019.
Về việc: "Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Quốc

2. Bà Lê Thị Thường

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Thắng; Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa*:** Bà Bùi Phương Anh.

Vào các ngày 24 và 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tà án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện dân sự thụ lý số **24**/2019/TLST-DS, ngày 14 tháng 02 năm 2019; Về việc: *"Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2019/QĐST-DS ngày 25/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1960; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã Mg, huyện TS, An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thái B sinh năm 1971; Nơi cư trú ấp T, xã Mg, huyện TS, An Giang.. Theo văn bản ủy quyền ngày 14/01/2019. (có mặt)

2. Bị đơn:

2. 1. Anh Võ Văn H, sinh năm 1976; (có mặt)

2. 2. Chị Nguyễn Thị Thu K, sinh năm 1976; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã Mg, huyện TS, An Giang.

3. *Người có quyền lợi liên quan*:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã Mg, huyện TS, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Đ và lời khai của ông Phạm Thái B (đại diện theo ủy quyền) trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tà có nội dung như sau*: Vào năm 2006 thì vợ chồng ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị Thu K có thỏa thuận với bà Huỳnh Thị Đ thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00329/nH do Uỷ ban nhân dân huyện Thoại Sơn cấp ngày 22/01/2007 mang tên Võ Văn H, Nguyễn Thị Thu K với diện tích 48m^2 (đất tọa lạc tại ấp Tân Phú, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn, An Giang) để vay nhiều lần với số tiền tổng cộng là 32.500.000đ; Đến năm 2009, vợ chồng tiếp tục vay thêm nhiều lần số tiền là 20.000.000đ và có thỏa thuận khi nào bán nhà sẽ thanh Tán vốn, lãi một lần. Tuy nhiên, nhiều lần đến yêu cầu thanh Tán vốn lãi nhưng vợ chồng cứ hẹn, do tình nghĩa láng giềng không làm khó nên vợ chồng đã cố tình để kéo dài cho tới nay mà vẫn chưa thanh Tán cho bà Huỳnh Thị Đ số tiền đã vay.

Nay bà Huỳnh Thị Đ yêu cầu vợ chồng ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị Thu K trả lại số tiền đã vay 52.500.000đ, không yêu cầu tính lãi; Bà Huỳnh Thị Đ sẽ trả lại cho vợ chồng ông H, bà K giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp (bản chính).

** Theo bản khai của bị đơn anh Võ Văn H, chị Nguyễn Thị Thu K và lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa có nội dung*: Anh Võ Văn H, chị Nguyễn Thị Thu Kéo là vợ chồng và hiện nay vẫn đang sống chung nhưng đang làm Công nhân tại B Dương. Vào năm 2006 (âm lịch) thì anh Võ Văn H có thiếu nợ cá nhân ông Nguyễn Văn T (chồng bà Huỳnh Thị Đ) số tiền là 10.000.000đ, ông T có yêu cầu đưa giấy chứng nhận nền nhà (diện tích 48m^2) để làm tin nên đã đồng ý; Sau đó nhiều lần anh Võ Văn H tiếp tục vay thêm số tiền tổng cộng là 4.500.000đ và đến năm 2009 thì vợ chồng ông T, bà Đ đã cộng dồn số tiền vốn, lãi là 20.000.000đ nhưng không có khả năng trả rồi đi B Dương làm cho đến nay. Riêng chị Nguyễn Thị Thu K không biết số nợ này và cũng không có ký giấy tờ hay thế chấp quyền sử dụng đất, đây là số nợ riêng của chồng chị là anh Võ Văn H.

Nay bà Huỳnh Thị Đ yêu cầu trả số nợ tổng cộng là 52.500.000đ thì vợ chồng anh Võ Văn H, chị Nguyễn Thị Thu K không đồng ý. Tuy nhiên, anh Võ Văn H chỉ chấp nhận trả số tiền là 20.000.000đ và xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đ; Riêng chị K không biết số nợ này và không có liên quan nên không có trách nhiệm trả nợ và xin vắng mặt tại phiên tòa.

** Theo bản khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau*: Trước đây ông Võ Văn H có vay của ông Nguyễn Văn T số tiền là 10.000.000đ, sau đó có thế chấp giấy chứng nhận vay thêm 20.000.000đ và có mượn thêm mấy lần nữa là 2.500.000đ; Đến năm 2009, vay thêm nhiều lần cộng lại số tiền là

20.000.000đ đều là lãi suất 05%/tháng và số tiền này do vợ là Trần Thị Đ đưa ra. Như vậy, trước sau tổng cộng số tiền đã vay là 52.500.000đ và đến nay ông H vẫn chưa trả vốn, lãi cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T.

Nay ông Nguyễn Văn T yêu cầu vợ chồng anh Võ Văn H, chị Nguyễn Thị Thu K có trách nhiệm trả lại cho vợ ông là bà Huỳnh Thị Đ số tiền tổng cộng là 52.500.000đ, không tính lãi; Đồng thời, vợ chồng ông sẽ trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã nhận thế chấp.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung của vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và các chứng cứ thu thập được thì yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại số tiền đã vay là 52.500.000đ và bác yêu cầu trách nhiệm liên đới của chị Nguyễn Thị Thu K, ngoài ra việc nhận thế chấp giấy chứng nhận là trái pháp luật nên buộc nguyên đơn trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*:

+ Đây là giao dịch dân sự về hợp đồng mua bán thuộc khoản 3 Điều 26, căn cứ Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thu K có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định pháp luật.

+ Giao dịch phát sinh từ năm 2006 nhưng có nội dung và hình thức phù hợp với Bộ luật dân sự 2015, các bên không yêu cầu áp dụng thời hiệu và đồng thời bị đơn cũng đã thừa nhận lại nghĩa vụ của mình nên cần áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết tranh chấp.

Về nội dung:

[2] Theo nội dung các biên nhận ghi ngày 29/12/2006, ngày 03/01/2007 và ngày 07/01/2007 (âm lịch) có nội dung: "Anh Võ Văn H có vay nợ của thiếm Tư T nhiều lần với số tiền tổng cộng là 32.500.000đ và có thế chấp 01 bằng khoáng đỏ, lãi suất 05 lai"; Ngoài ra, theo giấy tính nợ ghi ngày 21/01/2009 có nội dung: "H có đến tính sổ nhưng không có tiền tổng cộng là 20.000.000đ, khi nào thanh Tán thì tính lãi tiếp 5%", theo phía nguyên đơn thì số nợ tổng cộng là 52.500.000đ và đến nay vẫn chưa thanh Tán nên yêu cầu vợ chồng anh H, chị K trả một lần dứt điểm. Tuy nhiên, phía bị đơn anh Võ

Văn H cho rằng trong biên nhận nợ ghi ngày 29/12/2006 (âm lịch) thì do chính tay anh viết và ký tên nhưng thực chất anh chỉ vay 02 triệu, trong đó ghi dư một số không (0) nên thành ra số tiền là 20 triệu, đồng thời giấy tính tiền ngày 21/01/2009 có nội dung thiếu tổng cộng 20.000.000đ là do nợ trước đó, không phải là vay thêm.

[3] Xét thấy, phía bị đơn anh Võ Văn H thừa nhận biên nhận ghi ngày 29/12/2006 (âm lịch) là do chính tay anh viết và ký tên với số tiền là 20.000.000đ, trong khi đó các chứng từ khác anh đều ghi thêm số tiền vay bằng chữ nhưng trong chứng từ này anh không thể hiện, đồng thời anh cũng không thể chứng minh được ghi nhầm nên cần chấp nhận biên nhận ngày 29/12/2006 có nội dung là vay số tiền 20.000.000đ. Ngoài ra, đối với chứng từ ghi ngày 21/01/2009 tính sổ số tiền là 20.000.000đ là do chính anh ký tên, anh cho rằng đây là số tiền cộng dồn số tiền vốn lãi các biên nhận vào các năm 2006 và 2007, nếu như lời trình bày của anh H là đúng sự thật thì anh phải lấy lại tất cả các biên nhận trước đó và hủy bỏ nhưng thực tế Hội đồng xét xử đã thu giữ và còn đầy đủ các biên nhận đã thể hiện số tiền tổng cộng là 52.500.000đ, đồng thời anh H cũng đã thừa nhận từ khi ký chứng từ ngày 21/01/2009 đến nay vẫn chưa trả số tiền nào cho bà Huỳnh Thị Đ. Vì vậy, theo lời trình bày của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận và cần buộc anh Võ Văn H có trách nhiệm trả lại Tàn bộ số tiền đã vay cho bà Huỳnh Thị Đ.

[4] Lẽ ra, trong trường hợp này bị đơn anh Võ Văn H phải chịu lãi đối với số tiền đã vay tương ứng với thời hạn chậm trả theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tuy nhiên phía nguyên đơn bà Huỳnh Thị Đ không yêu cầu tính lãi, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp pháp luật, đồng thời có lợi cho bị đơn nên cần được chấp nhận và Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Mặc dù thời điểm ký các biên nhận vay tiền của bà Huỳnh Thị Đ thì vợ chồng anh Võ Văn H, chị Nguyễn Thị Thu K vẫn đang sống chung, tuy nhiên trong các biên nhận đều không thể hiện chữ ký của chị K và đồng thời nguyên đơn cũng không chứng minh được số tiền vay nhằm mục đích sử dụng chung trong gia đình nên việc nguyên đơn yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu K có trách nhiệm liên đới trả số tiền này cùng với anh Võ Văn H là không phù hợp nên không được chấp nhận. Ngoài ra, việc nhận thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa anh Võ Văn H với bà Huỳnh Thị Đ là trái pháp luật nên cần buộc nguyên đơn trả lại giấy chứng nhận (bản chính) cho anh Võ Văn H, chị Nguyễn Thị Thu K. Theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do anh Võ Văn H bị buộc trách nhiệm trả nợ cho bà Huỳnh Thị Đ nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 157, Điều 463, Điều 465 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tà án.

- *Xử*:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Huỳnh Thị Đ (do ông Phạm Thái B đại diện). Buộc anh Võ Văn H có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị Đ số tiền đã vay tổng cộng là 52.500.000đ (Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Bác yêu cầu của bà Huỳnh Thị Đ buộc chị Nguyễn Thị Thu K có trách nhiệm liên đới với anh Võ Văn H trả số tiền đã vay 52.500.000đ.

+ Buộc bà Huỳnh Thị Đ, ông Nguyễn Văn T trả lại cho anh Võ Văn H, chị Nguyễn Thị Thu K 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00329/nH do Uỷ ban nhân dân huyện Thoại Sơn cấp ngày 22/01/2007 mang tên Võ Văn H, Nguyễn Thị Thu K với diện tích 48m^2 (bản chính); Đất tọa lạc tại ấp Tân Phú, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn, An Giang.

- *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*:

+ Anh Võ Văn H phải chịu 2.625.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Huỳnh Thị Đ không phải chịu án phí nên được hoàn lại 1.300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0014950 ngày 14/02/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ Tạ phiên Tà